

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VỀ TỘI PHẠM TRONG LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, MẠNG VIỄN THÔNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

NGUYỄN VĂN THẮNG*

Tóm tắt: Quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông hiện còn nhiều hạn chế, bất cập, dẫn đến khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn áp dụng pháp luật cũng như đấu tranh, xử lý nhóm tội phạm này. Bài viết chỉ ra một số hạn chế, bất cập của pháp luật hình sự về nhóm tội phạm này kèm theo phân tích dẫn chứng thực tế, từ đó đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật hình sự.

Từ khóa: Tội phạm; công nghệ thông tin; mạng viễn thông; pháp luật hình sự

Ngày nhận bài: 30/4/2024; Biên tập xong: 10/7/2024; Duyệt đăng: 24/7/2024

COMPLETING CRIMINAL LAW ON CRIMES OF INFORMATION TECHNOLOGY AND TELECOMMUNICATION NETWORKS IN VIETNAM NOWADAYS

Abstract: Current provisions of Vietnamese criminal law on crimes in the field of information technology and telecommunications networks show a number of obstacles that leads to difficulties in practical application as well as the fight against that type of crimes. The article gives out some limitations of criminal provisions on these crimes with analyzing facts and evidence, thereby presents recommendations to complete criminal law.

Keywords: Crime; information technology; telecommunications networks; criminal law

Received: Apr 30th 2024; **Editing completed:** Jul 10th 2024; **Accepted for publication:** Jul 24th 2024

Đặt vấn đề

Pháp luật hình sự nói chung, Bộ luật Hình sự (BLHS) nói riêng là công cụ hữu hiệu nhằm phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông (CNTT, MVT). Nhóm tội phạm này được quy định tại Mục 2, Chương XXI: Các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi chung là BLHS) với 09 tội (từ Điều 285 đến Điều 294, trừ Điều 292 bị bãi bỏ). Các hành vi bị coi là tội phạm trong lĩnh vực CNTT, MVT được quy định khá đa dạng, gồm cả các hành vi xâm phạm thiết bị, hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông và các hành vi xâm phạm đến thông tin được truyền tải, lưu giữ trên mạng máy tính, mạng viễn thông. Điều này đã tạo ra hành lang pháp lý mạnh mẽ để xử lý kịp thời các hành vi nguy hiểm cho xã hội, tạo thuận lợi cho công tác phòng ngừa, đấu tranh xử lý tội phạm này, góp phần bảo đảm an ninh, trật tự.

Tuy nhiên, CNTT, MVT là một lĩnh vực luôn có sự phát triển nhanh, mạnh, vượt bậc. Đặc điểm này khiến cho quá trình áp dụng

pháp luật hình sự nói chung, quy định của BLHS về tội phạm trong lĩnh vực CNTT, MVT nói riêng có thể gặp phải sự “lỗi thời”, chưa bắt kịp với các hành vi nguy hiểm cho xã hội mới phát sinh. Đồng thời, bản thân các quy định của BLHS cũng có thể chưa được quy định chặt chẽ, cụ thể, rõ ràng. Điều này khiến cho quá trình áp dụng pháp luật hình sự chưa được hiệu quả, thống nhất. Thực tiễn này đòi hỏi sự hoàn thiện, phù hợp hơn nữa của pháp luật hình sự đối với sự thay đổi, vận động của đời sống xã hội.

1. Một số hạn chế, bất cập của pháp luật hình sự hiện hành về tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông

Thứ nhất, BLHS còn thiếu các quy định cụ thể để xử lý những hành vi, phương thức thủ đoạn hoạt động mới phát sinh

Trên thực tế, có những hành vi nguy hiểm cho xã hội đến mức cần bị coi là tội phạm trong lĩnh vực CNTT, MVT song BLHS

* Email: nvthangc500@gmail.com

Thạc sĩ, Nghiên cứu sinh, Khoa Luật, Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần Công an nhân dân

chưa có quy định cụ thể. Điều đó đã gây ra nhiều khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng khi giải quyết vụ việc. Chẳng hạn như hành vi “cung cấp, chia sẻ thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân” hay “cung cấp, chia sẻ thông tin bịa đặt, gây hoang mang trong Nhân dân, kích động bạo lực, tội ác, tệ nạn xã hội, đánh bạc hoặc phục vụ đánh bạc”. Các hành vi nêu trên có thể gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng đến an ninh, an toàn công cộng, trật tự công cộng.

Ví dụ, vào tháng 6/2023, nữ sinh L (Thạch Thất, Hà Nội) bị bạn cùng lớp ghép ảnh chân dung của mình vào tấm ảnh quảng cáo một cô gái mặc áo hở hang rồi đăng trên Facebook. Bức ảnh ghép bị bạn bè lan truyền trên mạng, bình luận trêu đùa khiến L xấu hổ. Yêu cầu gỡ ảnh không được, L dọa sẽ uống thuốc tự tử nhưng các bạn cùng lớp làm nger; về nhà, L đã uống thuốc (diệt cỏ) tự vẫn và khi gia đình phát hiện, đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong vài ngày sau đó¹. Trước đó, vào các năm 2020 - 2022, các hành vi chia sẻ thông tin bịa đặt, gây hoang mang trong Nhân dân liên quan đến công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 cũng gây ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng, hiệu quả chống dịch². Các hành vi trên mặc dù có dấu hiệu của Tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân (Điều 331 BLHS năm 2015) hoặc Tội làm nhục người khác (Điều 155 BLHS năm 2015) nhưng các tội phạm này lại chưa thể hiện được đặc trưng sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội.

Ngoài ra, các hành vi trên hiện đang được xử lý hành chính về hành vi vi phạm các quy định về trách nhiệm sử dụng dịch vụ mạng xã hội, trang thông tin điện tử được thiết lập thông qua mạng xã hội (Điều 101 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao

dịch điện tử - gọi tắt là Nghị định số 25). Tuy nhiên, ranh giới giữa hành vi bị xử phạt vi phạm hành chính với hành vi bị xử phạt pháp luật hình sự còn mờ nhạt. “*Pháp luật hiện hành chưa có những quy định mang tính định lượng để phân định giữa vi phạm hành chính và vi phạm hình sự đối với hành vi phát tán tin giả trên không gian mạng*”³. Việc xem xét “hình sự hóa” các hành vi mới cần chú ý đến tính nguy hiểm cho xã hội ở mức độ đáng kể do các hành vi vi phạm pháp luật hành chính gây ra như: Vi phạm quy định về đảm bảo an toàn thông tin và ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng; vi phạm quy định về an toàn, an ninh trong giao dịch điện tử sử dụng chữ ký số, chứng thư số; đặc biệt là vi phạm quy định về thu thập, sử dụng thông tin cá nhân. Đồng thời, cần tham khảo quy định trong BLHS của các nước tiên tiến trên thế giới về tội phạm trong lĩnh vực này để việc hoàn thiện pháp luật hình sự có tính chủ động, dữ liệu cao.

Thứ hai, quy định của BLHS về một tội phạm trong lĩnh vực CNTT, MVT còn mang tính chung chung, trong đó có nhiều vấn đề chưa được giải thích cụ thể, gây khó khăn khi áp dụng

Các quy định của pháp luật về lĩnh vực CNTT, MVT nói chung và của BLHS về tội phạm trong lĩnh vực này nói riêng còn khái quát và phức tạp, nhiều nội dung chưa được giải thích, hướng dẫn cụ thể việc áp dụng. Ví dụ, vấn đề phạm vi của “mạng máy tính” đã được hướng dẫn một phần cơ bản tại Thông tư liên tịch số 10/2012/TTLT-BCA-BQP-BTP-BTT&TT-VKSNDTC-TANDTC ngày 10/9/2012 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng quy định của BLHS về một số tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin và viễn thông. Tuy nhiên, Thông tư này giải thích, hướng dẫn áp dụng một số tội phạm trong lĩnh vực CNTT, MVT theo quy định của BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Còn từ khi BLHS hiện hành có hiệu lực ngày 01/01/2018 đến nay, chưa có văn bản khác để hướng dẫn cụ thể việc áp dụng các quy định về tội phạm trong lĩnh vực CNTT, MVT với nhiều vấn đề mới, cần phải được giải thích, hướng dẫn phù hợp trong điều kiện tình hình mới. Cụ thể:

¹ Nguyễn Quyền, *Thông tin xuyên tạc, sai sự thật là nguy hiểm cho xã hội*, <https://congan.daklak.gov.vn/-/thong-tin-xuyen-tac-sai-su-that-la-nguy-hiem-cho-xa-hoi>, truy cập ngày 30/3/2024.

² Bộ Công an (2022), *Báo cáo kết quả công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật năm 2021*, Hà Nội.

³ Lê Bá Đức, Lê Nhật Hạ, “Hoàn thiện pháp luật về xử lý hành vi phát tán tin giả trên không gian mạng”, *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, kỳ 1, số 392, tháng 11/2023.

- Điều 285 BLHS năm 2015 quy định “Tội sản xuất, mua bán, trao đổi hoặc tặng cho công cụ, thiết bị, phần mềm để sử dụng vào mục đích trái pháp luật” nhưng chưa quy định về hành vi “chiếm hữu nhằm cho người khác sử dụng” hoặc “đề nghị người khác sử dụng, nhập khẩu, phân phối hoặc bằng cách khác cung cấp” công cụ, thiết bị, phần mềm để sử dụng vào mục đích trái pháp luật⁴. Tham khảo điểm a, b, khoản 1 Điều 6 Chương II Công ước của Hội đồng châu Âu về tội phạm mạng năm 2001 (Công ước Budapest) quy định cụ thể về hành vi này và cho thấy sự phù hợp với thực tiễn áp dụng tại nước ta, bao gồm những hành vi sau:

a. Sản xuất, bán, đề nghị sử dụng, nhập khẩu, phân phối hoặc bằng các cách thức khác cung cấp: (i) Thiết bị, bao gồm chương trình máy tính, được thiết kế hoặc được điều chỉnh để thực hiện hành vi phạm tội nêu từ Điều 2 đến Điều 5; hoặc (ii) Mã số truy cập của máy tính (password), mật mã truy cập hoặc dữ liệu tương tự mà nhờ mã số ấy toàn bộ hoặc một phần hệ thống máy tính có thể được truy cập với ý định sẽ sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội quy định từ Điều 2 đến Điều 5.

b. Chiếm hữu các khoản mục nêu tại tiểu khoản (a.i) và (a.ii) kể trên với ý định cho người khác sử dụng để thực hiện các hành vi phạm tội quy định từ Điều 2 đến Điều 5.

- Điều 286 BLHS năm 2015 quy định “Tội phát tán chương trình tin học gây hại cho hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử” nhưng chưa có hướng dẫn về các hành vi sản xuất, trao đổi, mua bán, cài đặt chương trình tin học gây hại. Sự thiếu vắng hướng dẫn này khiến cho thực tế áp dụng khó xác định về các hành vi “sản xuất, mua bán, trao đổi, tặng cho công cụ, thiết bị, phần mềm để sử dụng vào mục đích trái pháp luật” (Điều 285 BLHS năm 2015) với hành vi “sản xuất, trao đổi, mua bán, cài đặt hoặc phát tán chương trình tin học gây hại cho hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử”.

Thứ ba, các quy định về tình tiết tăng định khung đối với tội phạm trong lĩnh vực CNTT, MVT chưa đồng bộ, thống nhất

Trên cơ sở Điều 52 BLHS năm 2015, cần xem xét bổ sung một số tình tiết cho phù hợp

⁴ Nguyễn Quý Khuyến (2021), *Tội phạm trong lĩnh vực CNTT, MVT theo luật Hình sự Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ ngành Luật Hình sự và Tố tụng hình sự, Trường Đại học Luật Hà Nội, tr.175.

với quy định tại các điều từ 285 đến 294 BLHS năm 2015 bởi trên thực tế, các tình tiết đó làm gia tăng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, chứa đựng khả năng và thực tế làm phát sinh thêm hậu quả, thiệt hại. Đặc biệt, cần xử lý nghiêm khắc hơn đối với những người lợi dụng quyền hạn, vị trí công tác, nhiệm vụ được giao để thực hiện tội phạm đó. Ví dụ: Về tình tiết “*phạm tội 02 lần trở lên*” có thể bổ sung vào cấu thành tăng nặng trong các Điều 286, 287, 289, 291, 293, 294; hay như tình tiết “*lợi dụng chức vụ, quyền hạn*” có thể bổ sung vào cấu thành tăng nặng trong các Điều 285, 290, 291. Nếu chủ thể của tội phạm trong các Điều này là người có quyền hạn đã lợi dụng quyền hạn của mình để thực hiện hành vi phạm tội thì không chỉ gây hậu quả nguy hiểm mà còn làm trái các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn được giao, cần có chế tài xử lý cao hơn so với người khác. Hay như hậu quả “*gây thiệt hại về tài sản từ...*” trong cấu thành tăng nặng ở Điều 285 BLHS năm 2015 chưa đồng bộ, thống nhất với hậu quả “*gây thiệt hại từ...*” (không có cụm từ “*về tài sản*”) trong các Điều 286, 287, 289, 290, 293, 294 BLHS năm 2015. Do vậy, cần thiết bỏ cụm từ “*về tài sản*” tại điểm đ khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 285 BLHS năm 2015.

Một điểm thiếu sót, bất cập khác là dấu hiệu tăng nặng “*tái phạm nguy hiểm*” được sử dụng ở tất cả các điều luật, nhưng lại không được sử dụng trong Điều 288 năm 2015⁵, trong khi Điều 288 vẫn có thể sử dụng được dấu hiệu định khung tăng nặng “*tái phạm nguy hiểm*”. Nếu không quy định dấu hiệu đó trong Điều luật này thì sẽ ảnh hưởng đến khả năng phân hoá trách nhiệm hình sự (TNHS) của tội phạm.

Thứ tư, BLHS còn thiếu vắng quy định về chủ thể của tội phạm trong lĩnh vực CNTT, MVT là pháp nhân thương mại

Hiện nay, pháp luật quốc tế đã quy định về TNHS đối với tội phạm trong lĩnh vực CNTT, MVT, xác định chủ thể của loại tội phạm này không chỉ có cá nhân mà còn có cả pháp nhân. Cụ thể, khoản 1 Điều 12 Công ước Budapest; Điều 20 Công ước Ả Rập về phòng, chống tội phạm công nghệ thông tin năm 2010 (Công ước Ả Rập); khoản 2 Điều 30 Công ước của Liên minh châu Phi về an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân năm 2014 (Công ước

⁵ Nguyễn Quý Khuyến, *Tlđđ*, tr.179.

Châu Phi) hay như BLHS Hoa Kỳ, Canada, Trung Quốc cũng đều xác định phải truy cứu TNHS đối với pháp nhân thực hiện tội phạm trong lĩnh vực này. Việc BLHS nước ta chưa quy định pháp nhân thương mại là chủ thể của tội phạm trong lĩnh vực CNTT, MVT dẫn đến việc các cơ quan chức năng không có cơ sở pháp lý để đấu tranh, ngăn chặn, xử lý loại tội phạm này. Đây thực sự là một “lỗ hổng” cần sớm được bổ sung, hoàn thiện.

Thứ năm, kỹ thuật lập pháp của BLHS về tội phạm trong lĩnh vực CNTT, MVT có điểm còn chưa hợp lý, gây khó hiểu, thậm chí hiểu nhầm khi định tội danh và áp dụng TNHS đối với tội phạm đó

Qua nghiên cứu các quy định và thực tiễn áp dụng cho thấy: Việc BLHS quy định nội dung loại trừ tại khoản 1 Điều 290 “nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 173 và Điều 174” là không cần thiết, đôi khi còn gây ra hiểu nhầm khi định tội. Bởi lẽ, Điều 290 so với Điều 173 và Điều 174 BLHS năm 2015 đều là điều luật riêng so với điều luật chung⁶. Quy định trên xác định nếu không thuộc trường hợp của điều luật chung sẽ áp dụng điều luật riêng, từ đó sẽ dẫn đến những hạn chế, khó khăn trong quá trình định tội danh và áp dụng TNHS đối với tội phạm trong lĩnh vực CNTT, MVT nói chung, tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản (Điều 290 BLHS năm 2015) nói riêng.

Hay như “Tội cố ý gây nhiều có hại” (Điều 294 BLHS năm 2015) không cần thiết sử dụng cụm từ “cố ý” bởi trong mặt chủ quan của tất cả các tội phạm trong lĩnh vực CNTT, MVT đều là lỗi cố ý. Trên thực tế, chủ thể của tội này thường là những người thực hiện các giai đoạn, công việc liên quan tới hoạt động đầu thầu như chủ đầu tư, bên mời thầu, bên dự thầu, tư vấn, giám sát... Người thực hiện hành vi gây nhiều có hại nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và thấy trước hậu quả của hành vi đó mà vẫn mong muốn nó xảy ra hoặc để mặc cho hậu quả xảy ra.

2. Đề xuất hoàn thiện pháp luật hình sự về tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông

Trên cơ sở các quy định của BLHS năm 2015 về tội phạm trong lĩnh vực CNTT, MVT, cũng như kết quả nghiên cứu lý luận, các quy định, thực tiễn áp dụng quy định của TNHS

đối với tội phạm trong lĩnh vực CNTT, MVT và tham khảo quy định của pháp luật quốc tế liên quan, tội phạm trong lĩnh vực CNTT, MVT, trong đó có quy định về TNHS đối với tội phạm trong lĩnh vực này cần tiếp tục được hoàn thiện theo các định hướng, nội dung cụ thể như sau:

Thứ nhất, bổ sung quy định về hành vi phạm tội mới có liên quan trong lĩnh vực CNTT, MVT

Các hành vi này bao gồm: Phát tán thông tin giả trên không gian mạng gây hậu quả nghiêm trọng; vi phạm quy định về đảm bảo an toàn thông tin và ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng; vi phạm quy định về an toàn, an ninh trong giao dịch điện tử sử dụng chữ ký số, chứng thư số; đặc biệt là vi phạm quy định về thu thập, sử dụng thông tin cá nhân. Nhà làm luật cần đặc biệt lưu ý ranh giới về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của từng hành vi để tương xứng với việc bị coi là tội phạm, qua đó phân biệt với hành vi chỉ cần xử lý vi phạm hành chính. Theo tác giả, các hành vi đó phải gây hậu quả, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác; gây thiệt hại lớn về tài sản; ảnh hưởng đến an ninh, an toàn công cộng, trật tự xã hội; xâm hại nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Bên cạnh đó, BLHS năm 2015 cần bổ sung một số khách thể quan trọng cần được pháp luật hình sự bảo vệ và có khả năng bị tội phạm trong lĩnh vực CNTT, MVT xâm hại trong quy định về các tội phạm này. Cụ thể: Tại các Điều 286, 287, 289 BLHS hiện hành quy định về một số khách thể quan trọng bị tội phạm trong lĩnh vực CNTT, MVT xâm hại gồm: Hệ thống dữ liệu thuộc bí mật nhà nước; hệ thống thông tin phục vụ quốc phòng, an ninh; cơ sở hạ tầng thông tin quốc gia; hệ thống thông tin điều hành lưới điện quốc gia; hệ thống thông tin tài chính, ngân hàng; hệ thống thông tin điều khiển giao thông. Tuy nhiên, nếu liệt kê như vậy thì chưa đầy đủ. Xem xét Luật An ninh mạng năm 2018 thì mạng lưới kết nối của cơ sở hạ tầng CNTT bao gồm mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, cơ sở dữ liệu. Đáng lưu ý, hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia bao gồm 08 nhóm hệ thống thông tin trong các lĩnh vực, mục tiêu khác nhau. Theo đó, cần xem xét cấu thành tăng

⁶ Nguyễn Quý Khuyển, *Tlđđ*, tr.180

nặng TNHS đối với các hành vi phạm tội trong lĩnh vực CNTT, MVT quy định tại các Điều 286, 287, 289 nêu trên xâm hại đối với hệ thống thông tin phục vụ bảo quản vật liệu, chất đặc biệt nguy hiểm đối với con người, môi trường sinh thái; hệ thống thông tin quan trọng phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức ở trung ương; hệ thống thông tin quốc gia thuộc lĩnh vực năng lượng (ngoài “hệ thống thông tin điều hành lưới điện quốc gia” BLHS đã quy định), viễn thông, giao thông vận tải (rộng hơn “hệ thống thông tin điều khiển giao thông” BLHS đã quy định), tài nguyên và môi trường, hóa chất, y tế, văn hóa, báo chí.

Thứ hai, quy định thêm, giải thích cụ thể một số dấu hiệu thuộc cấu thành tội phạm cơ bản của một số tội phạm

- Đối với Điều 285 về Tội sản xuất, mua bán, trao đổi hoặc tặng cho công cụ, thiết bị, phần mềm để sử dụng vào mục đích trái pháp luật, cần quy định bổ sung các hành vi “*chiếm hữu nhằm cho người khác sử dụng*” và “*đề nghị người khác sử dụng, nhập khẩu, phân phối hoặc bằng cách khác cung cấp công cụ, thiết bị, phần mềm để sử dụng vào mục đích trái pháp luật*”.

Các hành vi “chiếm hữu nhằm cho người khác sử dụng” hoặc “đề nghị người khác sử dụng, nhập khẩu, phân phối hoặc bằng cách khác cung cấp” công cụ, thiết bị, phần mềm để sử dụng vào mục đích trái pháp luật tuy không bị coi là tội phạm nhưng cũng nguy hiểm không kém gì so với hành vi mua bán, trao đổi, tặng cho quy định tại Điều 285 BLHS năm 2015. Việc bổ sung quy định này phù hợp với văn bản pháp luật quốc tế như Công ước Budapest năm 2001 (khoản 1 Điều 6), tạo cơ sở pháp lý cho việc xử lý đối với những hành vi nguy hiểm này khi xảy ra trên thực tế.

- Đối với Điều 286 về Tội phát tán chương trình tin học gây hại cho hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử, bổ sung cụm từ “*...hoạt động của...*” vào mô tả hành vi khách quan trong cấu thành tội phạm của tội này (đảm bảo kỹ thuật lập pháp) cho phù hợp với tên điều luật. Theo đó, khoản 1 Điều 286 sẽ là: “1. Người nào cố ý phát tán chương trình tin học gây hại cho **hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử** thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ ...”.

Thứ ba, quy định thêm tình tiết tăng nặng định khung đối với một số tội phạm trong lĩnh vực CNTT, MVT

- Bổ sung dấu hiệu tăng nặng định khung “*tái phạm nguy hiểm*” vào điểm h khoản 2 Điều 288 BLHS năm 2015 (Tội đưa hoặc sử dụng trái phép thông tin mạng máy tính, mạng viễn thông). Đồng thời, quy định thêm dấu hiệu tăng nặng định khung “*...hoặc bị ảnh hưởng nghiêm trọng tới sức khỏe, tinh thần*” sau quy định “*xâm phạm bí mật cá nhân dẫn đến người bị xâm phạm tự sát*” tại điểm đ, khoản 2 Điều 288. Bởi lẽ, nếu hành vi phạm tội này xâm phạm bí mật cá nhân dẫn đến việc người bị xâm phạm tự sát hoặc bị ảnh hưởng nghiêm trọng tới sức khỏe, tinh thần, như dẫn đến bị thần kinh, tâm thần,... thì cũng cần thiết phải có chế tài nặng hơn đối với người phạm tội.

- Bổ sung tình tiết “*phạm tội 02 lần trở lên*” vào cấu thành tăng nặng trong các điều 286, 287, 289, 291, 293, 294 BLHS năm 2015.

- Bổ sung tình tiết “*lợi dụng chức vụ, quyền hạn*” vào cấu thành tăng nặng trong các điều 285, 290, 291 BLHS năm 2015 để xử lý nghiêm khắc hơn đối với những người lợi dụng chức vụ, quyền hạn, vị trí công tác, nhiệm vụ được giao để thực hiện tội phạm đó.

Việc bổ sung các tình tiết tăng nặng định khung đối với một số tội phạm trong lĩnh vực CNTT, MVT nêu trên vừa thể hiện sự đồng bộ, thống nhất trong cùng nhóm tội phạm, vừa góp phần phân hóa tội phạm, tạo cơ sở để xử lý tội phạm và chủ thể phạm tội một cách phù hợp, thích đáng.

Thứ tư, bổ sung quy định pháp nhân thương mại phải chịu TNHS về tội phạm trong lĩnh vực CNTT, MVT

Hiện nay, theo Điều 76 BLHS năm 2015, pháp nhân thương mại không phải chịu TNHS về tội phạm trong lĩnh vực CNTT, MVT. Tác giả đề nghị cần bổ sung quy định theo hướng truy cứu TNHS đối với pháp nhân thương mại về các tội phạm trong lĩnh vực CNTT, MVT. Trước mắt, cần tập trung vào Tội sản xuất, mua bán, trao đổi hoặc tặng cho công cụ, thiết bị, phần mềm để sử dụng vào mục đích trái pháp luật (Điều 285). Đây là việc rất cần thiết và cấp bách bởi: (1) Nếu pháp nhân thương mại thực hiện tội này sẽ gây ra hậu quả rất lớn vì số lượng công cụ, thiết bị, phần mềm được sản xuất, mua bán sẽ rất nhiều; (2)

Động cơ phạm tội của tội này thường là vụ lợi, trong khi đó pháp nhân thương mại là tổ chức hoạt động nhằm mục đích lợi nhuận nên hoàn toàn và rất dễ có thể thực hiện tội phạm này; (3) Một số văn bản quốc tế như Công ước Budapest, Công ước Á Rập, Công ước Châu Phi hay BLHS một số nước tiên tiến trên thế giới cũng đã đề cập đến việc xử lý TNHS của pháp nhân đối với tội này, trong đó có biện pháp xử lý hình sự.

Thứ năm, tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện kỹ thuật lập pháp hình sự theo hướng nâng cao tính khả thi và tính dự báo trong các quy định của BLHS

- Đối với Điều 290 về Tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, BLHS hiện hành nên bỏ cụm từ **“nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 173 và Điều 174 của Bộ luật này”** tại khoản 1 Điều 290. Nếu người phạm tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để chiếm đoạt tài sản thuộc một trong các trường hợp quy định từ điểm a đến điểm đ khoản 1 Điều 290 thì mới bị xử lý về tội này. Còn nếu không thỏa mãn yếu tố cấu thành của tội này nhưng thỏa mãn cấu thành tội phạm tại Điều 173 hoặc Điều 174 thì xử lý về tội trộm cắp tài sản hoặc tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản⁷.

- Bỏ cụm từ **“cố ý”** trong tội danh “Tội cố ý gây nhiễu có hại” quy định tại Điều 294 BLHS năm 2015 vì việc nêu rõ lỗi “cố ý” trong tội danh này là không cần thiết.

Ngoài ra, trong tương lai gần, có thể xem xét dành 01 Chương riêng để quy định về các tội phạm trong lĩnh vực CNTT, MVT trong BLHS. Theo đó, Chương về tội phạm này sẽ bao gồm 09 tội danh được quy định tại Mục 2 Chương XXI BLHS hiện hành và bổ sung thêm những tội danh mới quy định về những hành vi phạm tội mới được dự báo sẽ phát sinh trong tương lai⁸.

Kết luận

Những bất cập của pháp luật hình sự hiện hành cũng như thực tiễn áp dụng TNHS đối với tội phạm trong lĩnh vực CNTT, MVT thời gian qua cho thấy cần thiết phải hoàn thiện các quy định về tội phạm này. Điều này nhằm nâng cao hiệu quả trừng trị, kết hợp xu

hướng nhân đạo, đề cao tính phòng ngừa và ý thức khắc phục hậu quả của người phạm tội, góp phần đắc lực vào công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);
2. Chính phủ (2020), Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử, Hà Nội;
3. Thủ tướng Chính phủ (2022), Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030, Hà Nội.
4. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và truyền thông, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao (2012), Thông tư liên tịch số 10/2012/TTLT-BCA-BQP-BTP-BTT&TT-VKSNDTC-TANDTC ngày 10/9/2012 về hướng dẫn áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự về một số tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin và viễn thông, Hà Nội;
5. Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam (Phân các tội phạm)*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 2021;
6. Nguyễn Ngọc Tính (2017), *Trách nhiệm hình sự đối với các tội phạm về chức vụ theo pháp luật hình sự Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội;
7. Nguyễn Quý Khuyển (2021), *Tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông theo Luật Hình sự Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội;
8. Đỗ Quý Hoàng (2021), *Pháp luật quốc tế trong hợp tác đấu tranh phòng, chống tội phạm công nghệ cao - Những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội.
9. Khoa Luật Hình sự, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông: Những hạn chế trong quy định, thực tiễn áp dụng pháp luật và giải pháp khắc phục”, Thành phố Hồ Chí Minh, 2024.
10. Trần Anh Tuấn - Hoàng Duy Hiệp, “Hoàn thiện pháp luật về phòng, chống các tội phạm trên lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông”, *Tạp chí Khoa học Kiểm sát*, số chuyên đề 02/2020;
11. Lê Bá Đức - Lê Nhật Hạ, “Hoàn thiện pháp luật về xử lý hành vi phát tán tin giả trên không gian mạng”, *Tạp chí Dân chủ và pháp luật*, kỳ 1, số 392, tháng 11/2023.

⁷ Nguyễn Quý Khuyển, *Tlđđ*, tr.192.

⁸ Trần Anh Tuấn - Hoàng Duy Hiệp, “Hoàn thiện pháp luật về phòng, chống các tội phạm trên lĩnh vực CNTT, MVT”, *Tạp chí Khoa học Kiểm sát*, Số chuyên đề 02/2020, tr.59.